

Số: /TTr-BVHTTDL

Hà Nội, ngày tháng năm 2021

**Dự thảo**

**TỜ TRÌNH**  
**Dự án Luật Điện ảnh (sửa đổi)**

Kính gửi: Chính phủ

Thực hiện Nghị quyết số 106/2020/QH14 ngày 10 tháng 6 năm 2020 của Quốc hội về Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh năm 2021, điều chỉnh Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh năm 2020; Quyết định số 999/QĐ-TTg ngày 11 tháng 7 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ về phân công cơ quan chủ trì soạn thảo, thời hạn trình các dự án luật, dự thảo Nghị quyết được điều chỉnh trong Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh năm 2020, các dự án luật thuộc Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh năm 2021, quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2020) và văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch kính trình Chính phủ hồ sơ dự án Luật Điện ảnh (sửa đổi) như sau:

**I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH VĂN BẢN**

**1. Thể chế hóa đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách của Nhà nước và cam kết trong điều ước quốc tế có liên quan mà Việt Nam là thành viên**

Luật Điện ảnh được Quốc hội khóa XI thông qua ngày 29 tháng 6 năm 2006, có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 01 năm 2007 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Điện ảnh được Quốc hội khóa XII thông qua ngày 18 tháng 6 năm 2009, có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 10 năm 2009 (sau đây gọi là “Luật Điện ảnh”).

Việc Quốc hội thông qua và ban hành Luật Điện ảnh - Luật đầu tiên trong lĩnh vực nghệ thuật - thể hiện sự quan tâm sâu sắc của Đảng và Nhà nước đối với sự nghiệp phát triển điện ảnh dân tộc, tạo cơ sở pháp lý để phát triển điện ảnh Việt Nam theo hướng tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc, đáp ứng được nhu cầu phát triển và hội nhập của điện ảnh nước nhà.

Trong thời gian qua, nhiều chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước được ban hành như:

- Nghị quyết số 33/NQ-TW ngày 09 tháng 6 năm 2014 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng Khóa XI về xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước.

- Kết luận số 76-KL/TW ngày 4 tháng 6 năm 2020 của Bộ Chính trị khóa XII về việc tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 33-NQ/TW.

- Hiến pháp năm 2013, Luật Đất đai năm 2013, Luật sửa đổi, bổ sung Luật Sở hữu trí tuệ năm 2009 và năm 2019, Luật Đấu thầu năm 2013, Bộ luật Dân sự năm 2015, Luật Ngân sách nhà nước năm 2015, Luật Quy hoạch năm 2017, Luật An ninh mạng năm 2018, Luật Đầu tư năm 2020, Luật Doanh nghiệp năm 2020, các luật về thuế,...

- Quyết định số 581/QĐ-TTg ngày 06 tháng 5 năm 2009 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt chiến lược phát triển văn hóa đến năm 2020; Quyết định số 210/QĐ-TTg ngày 08 tháng 02 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt chiến lược văn hóa đối ngoại của Việt Nam đến năm 2020 và tầm nhìn đến năm 2030; Quyết định số 1755/QĐ-TTg ngày 08 tháng 9 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt chiến lược phát triển các ngành công nghiệp văn hóa Việt Nam đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030 và nhiều văn bản quy phạm pháp luật, văn bản quản lý khác liên quan đến lĩnh vực điện ảnh.

Trong những năm qua, nhiều cam kết quốc tế giữa Việt Nam với các nước, các tổ chức quốc tế được ký kết và có hiệu lực thi hành như: Hiệp định Thương mại WTO, Hiệp định khu vực thương mại tự do ASEAN - AFTA, Hiệp định Đối tác Toàn diện và Tiến bộ xuyên Thái Bình Dương (CPTPP), Hiệp định Thương mại tự do giữa Việt Nam và Liên minh Châu Âu (EVFTA) và các Hiệp định thương mại song phương (FTA).

Do vậy, việc ban hành Luật Điện ảnh (sửa đổi) là cần thiết nhằm hiện thực hóa đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng, bảo đảm tương thích với các văn bản quy phạm pháp luật, văn bản quản lý mới được ban hành, đồng thời tạo cơ sở để thực hiện các hiệp ước quốc tế mà Việt Nam đã ký kết tham gia.

## **2. Khắc phục những bất cập của Luật Điện ảnh hiện hành**

Luật Điện ảnh ra đời đã tác động tích cực và hiệu quả đối với đời sống kinh tế, chính trị, văn hóa, xã hội của đất nước và sự phát triển của ngành Điện ảnh, thể hiện ở những điểm cơ bản như:

*Thứ nhất*, tạo điều kiện phát triển, mở rộng kinh doanh điện ảnh, thu hút các nguồn lực trong nước đầu tư và mở rộng thị trường điện ảnh Việt Nam, đóng góp tích cực vào việc nâng cao số lượng và chất lượng phim Việt Nam, tạo bước đột phá trong hoạt động sản xuất, phát hành và phổ biến phim, đáp ứng nhu cầu thưởng thức điện ảnh của nhân dân.

*Thứ hai*, tạo điều kiện, khuyến khích các thành phần kinh tế tham gia hoạt động điện ảnh, thực hiện hiệu quả chủ trương của Đảng và Nhà nước về xã hội hóa các hoạt động văn hóa .

*Thứ ba*, tạo hành lang pháp lý cho việc tổ chức, tham gia liên hoan phim, hội chợ phim trong nước và quốc tế nhằm xúc tiến hoạt động điện ảnh, đồng thời quảng bá hình ảnh đất nước, con người, bản sắc văn hóa Việt Nam cùng các điểm đến du lịch Việt Nam. Luật Điện ảnh cũng góp phần nâng cao tính chuyên nghiệp và quy mô tổ chức các sự kiện điện ảnh.

*Thứ tư*, góp phần nội luật hóa các quy định của điều ước quốc tế trong lĩnh vực điện ảnh mà Việt Nam đã ký kết hoặc tham gia, thúc đẩy giao lưu, hợp tác điện ảnh giữa Việt Nam với các nước trên thế giới, góp phần thực hiện thắng lợi chủ trương của Đảng và Nhà nước về hội nhập quốc tế.

Bên cạnh những tác động tích cực nêu trên, quá trình triển khai Luật Điện ảnh đã bộc lộ một số quy định chưa phù hợp với thực tế hoặc đặc thù của hoạt động điện ảnh nên thiếu tính khả thi hay chưa đề cập đến nhiều vấn đề mới nảy sinh, cụ thể:

*Thứ nhất*, nhiều quy định của Luật Điện ảnh không còn phù hợp với sự phát triển kinh tế - xã hội và hoạt động điện ảnh nên tính khả thi không cao, cụ thể:

- Một số chính sách của Nhà nước về phát triển điện ảnh chưa được thực hiện đầy đủ. Ví dụ: Chính sách ưu đãi về thuế đối với các hoạt động điện ảnh; chính sách ưu tiên dành quỹ đất để xây dựng rạp chiếu phim; chính sách đào tạo, bồi dưỡng nhân lực về chuyên môn nghiệp vụ và quản lý hoạt động điện ảnh; chính sách đặc thù đối với các Đội chiếu phim lưu động; chính sách tài trợ cho việc phổ biến phim phục vụ miền núi, hải đảo, vùng sâu, vùng xa, phục vụ nhiệm vụ chính trị, trên thực tế, chưa được thực hiện triệt để do thiếu nguồn kinh phí hoặc không còn phù hợp với đường lối phát triển kinh tế đất nước.

- Quy định “Đối với doanh nghiệp sản xuất phim, ngoài việc phải có các điều kiện thành lập theo quy định của Luật Doanh nghiệp còn phải có Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh do Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch cấp” là không cần thiết, không còn phù hợp với thực tiễn. Định hướng quản lý của Nhà nước hiện nay là tạo cơ chế thông thoáng, khuyến khích mọi thành phần kinh tế tham gia sản xuất, kinh doanh, chú trọng tăng cường kiểm soát đầu ra của sản phẩm<sup>1</sup>.

- Quy định “Doanh nghiệp phát hành phim, doanh nghiệp khác có đăng ký kinh doanh xuất khẩu, nhập khẩu phim phải có rạp chiếu phim để tham gia phổ biến phim” dẫn đến một số công ty phát hành phim sở hữu hệ thống nhiều cụm rạp đã chi phối thị trường chiếu phim, thực hiện thống lĩnh thị trường và cạnh tranh không lành mạnh, chèn ép công ty phát hành phim nhỏ. Quy định này đã hạn chế việc nhập khẩu phim của các công ty phát hành phim nhỏ do doanh nghiệp Việt Nam đầu tư vì không sở hữu rạp chiếu phim.

- Quy định một số hành vi vi phạm về sản xuất, phát hành phim, phổ biến phim, lưu trữ phim, nhân bản và tàng trữ phim không còn phù hợp với tình hình thực tiễn và đã được điều chỉnh cụ thể bằng các văn bản quy phạm pháp luật khác.

- Một số quy định của Luật Điện ảnh chưa tương thích hoặc chồng chéo với các luật mới được ban hành. Cụ thể là: Quy định về “*Bảo hộ quyền tác giả, quyền sở hữu tác phẩm*” đã được điều chỉnh tại Bộ luật Dân sự năm 2015 và Luật Sở

---

<sup>1</sup> “Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh” đã được bãi bỏ theo quy định của Luật Đầu tư năm 2020

hữu trí tuệ năm 2005 (sửa đổi, bổ sung năm 2009 và năm 2019); quy định về “*Khiếu nại, tố cáo trong hoạt động điện ảnh*” đã được điều chỉnh tại Luật Khiếu nại năm 2011 và Luật Tố cáo năm 2018; Quy định “*doanh nghiệp sản xuất phim*” và “*doanh nghiệp dịch vụ sản xuất phim*” chưa tương thích với các quy định của Luật Doanh nghiệp năm 2020 và Luật Đầu tư năm 2020,...

*Thứ hai*, một số quy định của Luật Điện ảnh không thể hiện đặc thù của điện ảnh nên không khả thi hoặc chưa được thực hiện:

- Quy định về thành lập Quỹ hỗ trợ phát triển điện ảnh (sau đây gọi tắt là Quỹ) còn chưa khả thi, do Luật Điện ảnh chưa quy định về mô hình và lĩnh vực hoạt động cùng nguồn thu ổn định lâu dài để Quỹ tồn tại, phát triển và hoạt động hiệu quả. Vì vậy, từ năm 2010, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch đã hai lần trình Thủ tướng Chính phủ Đề án thành lập Quỹ, nhưng đến nay Quỹ vẫn chưa được thành lập.

- Quy định cấp phép tổ chức chiếu giới thiệu phim Việt Nam tại nước ngoài; quy định đặt văn phòng đại diện của cơ sở điện ảnh Việt Nam tại nước ngoài đã được Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch xây dựng đầy đủ quy trình để cấp phép thủ tục hành chính. Tuy nhiên, từ khi Luật Điện ảnh ra đời đến nay chưa có giấy phép nào được cấp do không phù hợp với nhu cầu hoạt động điện ảnh.

*Thứ ba*, qua 14 năm thực hiện có một số vấn đề mới phát sinh cần bổ sung trong Luật Điện ảnh (sửa đổi):

- Luật Điện ảnh chưa theo kịp sự tiến bộ về khoa học kỹ thuật nên chưa có quy định cụ thể liên quan đến công nghệ số trong hoạt động điện ảnh như: chưa quy định cụ thể phương thức phát hành phim qua vệ tinh, trên mạng internet tại Việt Nam, thông qua các dịch vụ trên nền tảng kỹ thuật số như chiếu phim theo yêu cầu - VOD, chiếu phim trên ứng dụng OTT đối với các nhà phát hành có máy chủ đặt tại Việt Nam và nước ngoài; chưa quy định việc lưu trữ, sử dụng, khai thác với mục đích bảo quản, nghiên cứu, tuyên truyền giáo dục đối với phim định dạng kỹ thuật số.

- Luật Điện ảnh chưa có quy định để quản lý nội dung phim phát hành xuyên biên giới.

- Luật Điện ảnh chưa quy định cơ chế nhằm thu hút, khuyến khích sản xuất, ưu đãi đoàn làm phim nước ngoài quay phim tại Việt Nam.

- Hoạt động xúc tiến, quảng bá phim thông qua việc tổ chức các liên hoan phim, chương trình phim, tuần phim, giải thưởng điện ảnh Việt Nam và quốc tế trong và ngoài nước chưa quy định phân cấp cụ thể nên việc quản lý không hiệu quả và chưa có chính sách khuyến khích, hỗ trợ phát triển.

Vì vậy, Luật Điện ảnh (sửa đổi) cần sửa đổi, bổ sung những quy định mới nhằm tạo hành lang pháp lý điều chỉnh hoạt động điện ảnh, đẩy mạnh cải cách hành chính, qua đó tạo điều kiện để các tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động điện

ảnh một cách bình đẳng, cạnh tranh lành mạnh trong và ngoài nước, góp phần xây dựng nền điện ảnh Việt Nam mang đậm bản sắc dân tộc, tiên tiến và hiện đại.

### **3. Đáp ứng sự phát triển của công nghệ kỹ thuật số trong công nghiệp điện ảnh**

Sự phát triển mạnh mẽ và nhanh chóng của khoa học và công nghệ kỹ thuật số trong thời kỳ Cách mạng công nghiệp lần thứ tư đã thay đổi căn bản ngành công nghiệp điện ảnh khiến một số quy định của Luật Điện ảnh trở nên lạc hậu, không còn phù hợp với sự phát triển của điện ảnh.

Công nghiệp điện ảnh hiện nay đã chuyển đổi hoàn toàn sang công nghệ kỹ thuật số, tuy nhiên một số quy định của Luật Điện ảnh vẫn đang điều chỉnh việc sản xuất, phát hành và phổ biến phim theo công nghệ analog trên vật liệu phim nhựa 35mm hoặc băng từ (Betacam hoặc VHS). Việc phổ biến phim xuyên biên giới trên mạng lưới thông tin băng thông rộng thông qua các ứng dụng phần mềm trong lĩnh vực nghe nhìn hết sức phổ biến và ngày càng phát triển tại Việt Nam, khiến số lượng và chất lượng phim chiếu tăng gấp bội, tạo điều kiện cho người xem tiếp cận với sản phẩm điện ảnh thuận tiện và tiết kiệm chi phí. Song, Nhà nước chưa có phương thức quản lý phù hợp, khả thi đối với sản phẩm điện ảnh phát hành, phổ biến trên không gian mạng, xuyên biên giới. Nhà nước cũng chưa phân định rõ trách nhiệm quản lý hoạt động phổ biến phim tại Việt Nam qua vệ tinh, trên internet và các phương tiện truyền thông di động khác đối với các cơ quan quản lý có chức năng.

Để quản lý hiệu quả phương thức phát hành và phổ biến phim kỹ thuật số, cần nghiên cứu, áp dụng công nghệ trí tuệ nhân tạo và các công nghệ khoa học kỹ thuật tiên tiến khác để quản lý hoạt động điện ảnh cũng như hỗ trợ phát triển nền công nghiệp. Những vấn đề này cần được quy định trong Luật Điện ảnh nhằm tạo cơ sở cho việc khuyến khích đầu tư và xây dựng chính sách quản lý phù hợp.

Do vậy, việc xây dựng Luật Điện ảnh (sửa đổi) thay thế Luật Điện ảnh hiện hành là cần thiết để khắc phục những bất cập, đồng thời bổ sung những vấn đề mới phát sinh cho phù hợp với thực tiễn, đảm bảo tính đồng bộ của pháp luật, góp phần tạo hành lang pháp lý thông thoáng, phát triển nền công nghiệp điện ảnh Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc, phù hợp với xu thế đổi mới và tăng cường hội nhập quốc tế.

## **II. MỤC ĐÍCH, QUAN ĐIỂM CHỈ ĐẠO**

### **1. Mục đích**

#### ***1.1. Mục đích tổng quát***

Thế chế hóa đầy đủ chủ trương, đường lối của Đảng, Hiến pháp năm 2013 và pháp luật của Nhà nước, nhằm xây dựng nền công nghiệp điện ảnh Việt Nam chuyên nghiệp, hiện đại, phù hợp với quy luật của kinh tế thị trường trong tổng thể phát triển của văn hóa - xã hội, đảm bảo tính minh bạch và có tính khả thi cao, tương thích với các bộ luật, luật có liên quan đang có hiệu lực thi hành tại Việt Nam.

## **1.2. Mục đích cụ thể**

*Thứ nhất*, hiện thực hóa chủ trương, đường lối của Đảng về xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước (Nghị quyết số 33/NQ-TW ngày 09 tháng 6 năm 2014, Hội nghị lần thứ 9 Ban Chấp hành Trung ương Đảng Khóa XI; Kết luận số 76-KL/TW ngày 04 tháng 6 năm 2020 của Bộ Chính trị khóa XII về việc tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 33-NQ/TW).

*Thứ hai*, thực thi Hiến pháp và đồng bộ với các luật mới ban hành và các Hiệp định thương mại Việt Nam mới ký kết với các tổ chức quốc tế và các quốc gia khác.

*Thứ ba*, thiết lập cơ chế pháp lý nhằm bảo vệ lợi ích hợp pháp, quyền lợi và nghĩa vụ của các tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động điện ảnh.

*Thứ tư*, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước phù hợp với sự phát triển của khoa học và công nghệ số trong thời kỳ Cách mạng công nghiệp lần thứ tư.

*Thứ năm*, tạo hành lang pháp lý để phát triển điện ảnh dân tộc, vừa phát huy được tính chủ động của các thành phần tham gia hoạt động điện ảnh, vừa đảm bảo và nâng cao tính cạnh tranh lành mạnh trong kinh doanh điện ảnh.

*Thứ sáu*, phù hợp với thông lệ quốc tế, tăng cường mở rộng hợp tác quốc tế, phát huy hiệu quả việc quảng bá hình ảnh đất nước, con người, bản sắc văn hóa dân tộc Việt Nam ra thế giới thông qua điện ảnh và góp phần quảng bá điểm đến du lịch.

## **2. Quan điểm xây dựng dự án Luật Điện ảnh (sửa đổi)**

*Thứ nhất*, Luật Điện ảnh (sửa đổi) phải có nội dung phù hợp với quan điểm, đường lối, chính sách của Đảng về hoàn thiện hệ thống pháp luật, bảo đảm dân chủ, bảo đảm quyền con người, quyền công dân, quyền trẻ em, sự sáng tạo trong lĩnh vực văn hoá, bình đẳng giới thể hiện trong các nghị quyết của Đảng; phù hợp với các điều kiện chính trị, kinh tế, xã hội của Việt Nam.

*Thứ hai*, các quy định của luật phải cụ thể, dễ hiểu để giảm bớt tình trạng có quá nhiều văn bản hướng dẫn thi hành. Các quy định về điện ảnh phải đầy đủ, rõ ràng, minh bạch, cụ thể, ổn định, tạo điều kiện thuận lợi cho các cơ quan nhà nước tổ chức thực hiện theo phân cấp thẩm quyền của mình trong quản lý. Nhân dân được bảo đảm thụ hưởng các quyền văn hoá ghi nhận trong Hiến pháp.

*Thứ ba*, thực hiện nghiêm túc, hiệu quả các cam kết hội nhập kinh tế quốc tế mà Việt Nam đã ký kết và tham gia, bảo đảm tính đồng bộ, minh bạch, khả thi, phù hợp giữa các cam kết quốc tế và tình hình thực tế.

*Thứ tư*, kế thừa các quy định còn phù hợp của Luật Điện ảnh; sửa đổi, bổ sung các quy định còn bất cập của Luật Điện ảnh và các văn bản hướng dẫn thi hành nhằm tạo môi trường pháp lý thuận lợi, tạo cơ sở và khung pháp luật cần thiết cho hoạt động điện ảnh.

### III. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG

Thực hiện Chương trình công tác của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ năm 2019, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch được giao nhiệm vụ soạn thảo đề nghị xây dựng Luật Điện ảnh (sửa đổi) trình Chính phủ vào tháng 11 năm 2019.

Ngày 09 tháng 12 năm 2019, Nghị quyết số 117/NQ-CP của Phiên họp Chính phủ thường kỳ tháng 11 năm 2019 của Chính phủ thống nhất thông qua các chính sách tại Đề nghị xây dựng Luật Điện ảnh (sửa đổi), giao Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch chủ trì tiếp thu ý kiến Thành viên Chính phủ, hoàn thiện Hồ sơ đề nghị xây dựng Luật theo quy định.

Ngày 30 tháng 12 năm 2019, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch có Báo cáo số 317/BC-BVHTTDL gửi Chính phủ tiếp thu, giải trình ý kiến Thành viên Chính phủ đối với Hồ sơ đề nghị xây dựng Luật Điện ảnh (sửa đổi) và Công văn số 5293/BVHTTDL-ĐA gửi Bộ Tư pháp đề nghị đưa Luật Điện ảnh (sửa đổi) vào Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh năm 2021.

Ngày 10 tháng 6 năm 2020, Quốc hội đã thông qua Nghị quyết số 106/2020/QH14 về Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh năm 2021, điều chỉnh Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh năm 2020, theo đó tại Kỳ họp thứ 2, Quốc hội khóa XV (tháng 10 năm 2021), dự án Luật Điện ảnh (sửa đổi) trình Quốc hội cho ý kiến.

Ngày 11 tháng 7 năm 2020, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 999/QĐ-TTg về phân công cơ quan chủ trì soạn thảo, thời hạn trình các dự án luật, dự thảo Nghị quyết được điều chỉnh trong Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh năm 2020, các dự án thuộc Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh năm 2021, theo đó, Thủ tướng Chính phủ giao Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch chủ trì soạn thảo Luật Điện ảnh (sửa đổi) và trình Chính phủ vào tháng 4 năm 2021.

Ngày 28 tháng 7 năm 2020, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch ban hành Quyết định số 2096/QĐ-BVHTTDL về Kế hoạch xây dựng Luật Điện ảnh (sửa đổi) và ngày 01 tháng 9 năm 2020 Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch đã ban hành Quyết định số 2444/QĐ-BVHTTDL về việc thành lập Ban Soạn thảo và Tổ Biên tập dự án Luật Điện ảnh (sửa đổi). Ban Soạn thảo và Tổ Biên tập đã tổ chức nhiều cuộc họp để trao đổi cho ý kiến và thống nhất về dự án Luật.

Cùng với đó, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch đã tổ chức Tọa đàm xin ý kiến các chuyên gia, các nhà lý luận phê bình về điện ảnh, các nhà làm phim, các nhà ngôn ngữ đối với các định nghĩa, khái niệm, thuật ngữ dự kiến đưa vào Luật Điện ảnh (sửa đổi); khảo sát, biên dịch một số luật của nước ngoài có liên quan, làm việc với Đài Truyền hình Việt Nam, Bộ Thông tin và Truyền thông và các cơ sở sản xuất, phát hành phim để lấy ý kiến về dự thảo Luật Điện ảnh (sửa đổi).

Ngày 09 và ngày 14 tháng 12 năm 2020, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch đã chủ trì tổ chức Hội nghị - Hội thảo đóng góp ý kiến xây dựng Luật Điện ảnh

(sửa đổi) khu vực phía Bắc tại Hà Nội và khu vực phía Nam tại Thành phố Hồ Chí Minh.

Ngày 29 tháng 12 năm 2020, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch có Công văn số 4842/BVHTTDL-ĐA gửi Cổng Thông tin điện tử của Chính phủ đề nghị đăng tải dự thảo Hồ sơ dự án Luật Điện ảnh (sửa đổi) lấy ý kiến rộng rãi và ngày 30 tháng 12 năm 2020, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch có Công văn số 5013/BVHTTDL-ĐA gửi các Bộ, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, các cơ sở sản xuất, phát hành và phổ biến phim, các đối tượng chịu tác động của dự thảo lấy ý kiến góp ý Hồ sơ.

Ngày 02 tháng 3 năm 2021, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch nhận được Công văn số 151/TTDT-DLĐT của Cổng Thông tin điện tử của Chính phủ về việc không nhận được ý kiến góp ý nào của công dân, tổ chức đối với hồ sơ.

Tính đến ngày 19 tháng 3 năm 2021, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch nhận được 87 ý kiến góp ý Hồ sơ xây dựng dự án Luật Điện ảnh (sửa đổi) của các Bộ, ngành, chính quyền địa phương, hội, hiệp hội, doanh nghiệp, cơ quan ngoại giao và tổ chức quốc tế, trong đó có 47 ý kiến nhất trí với Hồ sơ và 40 ý kiến góp ý về nội dung (*Các ý kiến đã được tổng hợp và tiếp thu, giải trình tại “Bản tổng hợp, giải trình, tiếp thu ý kiến góp ý” kèm theo*).

#### **IV. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN**

Nội dung Luật Điện ảnh (sửa đổi) tập trung vào 04 nội dung chính trong các chính sách đã được Chính phủ thông qua, bao gồm:

**Chính sách 1:** Tạo điều kiện thuận lợi và khuyến khích các tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động sản xuất phim.

**Chính sách 2:** Hỗ trợ, khuyến khích phát hành, phổ biến phim Việt Nam.

**Chính sách 3:** Khuyến khích, thu hút tổ chức, cá nhân tham gia xúc tiến, quảng bá điện ảnh trong và ngoài nước.

**Chính sách 4:** Đổi mới công tác quản lý, áp dụng công nghệ tiên tiến trong bối cảnh phát triển của cách mạng khoa học kỹ thuật.

##### **1. Bố cục**

Dự thảo Luật Điện ảnh (sửa đổi) có 8 chương, 49 điều. Cụ thể:

##### **Chương I. Những quy định chung**

Từ Điều 1 đến Điều 8 quy định phạm vi điều chỉnh; đối tượng áp dụng; giải thích từ ngữ; nguyên tắc của hoạt động điện ảnh; chính sách của Nhà nước về phát triển điện ảnh; tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội - nghề nghiệp về điện ảnh; cơ sở điện ảnh; những nội dung và hành vi bị cấm trong hoạt động điện ảnh.

##### **Chương II. Sản xuất phim**

Từ Điều 9 đến Điều 13 quy định quyền và nghĩa vụ của cơ sở điện ảnh sản xuất phim; quyền và nghĩa vụ của tổ chức, cá nhân tham gia sản xuất phim và



trách nhiệm của các tổ chức, cá nhân có liên quan; hợp tác sản xuất phim với tổ chức, cá nhân nước ngoài; cung cấp dịch vụ sản xuất phim cho tổ chức, cá nhân nước ngoài; sản xuất phim bằng nguồn ngân sách nhà nước.

### ***Chương III. Phát hành phim***

*Từ Điều 14 đến Điều 16* quy định quyền và nghĩa vụ của cơ sở điện ảnh phát hành phim; trao đổi, bán, cho thuê phim; xuất khẩu phim, nhập khẩu phim.

### ***Chương IV. Phổ biến phim***

*Từ Điều 17 đến Điều 30* quy định quyền và nghĩa vụ của cơ sở điện ảnh phổ biến phim; phổ biến phim trong hệ thống rạp chiếu phim; phổ biến phim trên hệ thống truyền hình; phổ biến phim trên không gian mạng quốc gia; phổ biến phim tại địa điểm công cộng; chiếu phim lưu động; phổ biến phim tại trụ sở của tổ chức nước ngoài, tổ chức quốc tế tại Việt Nam; quảng cáo về phim; quảng cáo sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ trong phim; cấp Giấy phép phân loại phim; thay đổi nội dung phim và các thông tin khác trong Giấy phép phân loại phim; thu hồi Giấy phép phân loại phim; Hội đồng phân loại phim; Phân loại phim.

### ***Chương V. Lưu chiếu, lưu trữ phim***

*Từ Điều 31 đến Điều 34* quy định lưu chiếu phim; lưu trữ phim; quyền và trách nhiệm của cơ sở lưu trữ phim; quyền và nghĩa vụ của chủ sở hữu phim.

### ***Chương VI. Quảng bá, xúc tiến phát triển điện ảnh; Quỹ hỗ trợ phát triển điện ảnh***

*Mục 1.* Quảng bá, xúc tiến phát triển điện ảnh, từ Điều 35 đến Điều 42, quy định Liên hoan phim Việt Nam, liên hoan phim chuyên ngành, chuyên đề, giải thưởng và cuộc thi phim cấp quốc gia; liên hoan, giải thưởng và cuộc thi phim quốc tế tại Việt Nam; liên hoan phim chuyên ngành, chuyên đề, giải thưởng phim và cuộc thi phim của Bộ, ngành hoặc địa phương; chương trình phim, tuần phim tại Việt Nam; liên hoan phim, giải thưởng điện ảnh quốc tế tại nước ngoài; chương trình phim, tuần phim Việt Nam tại nước ngoài; phim tham gia liên hoan phim, giải thưởng, cuộc thi phim, chương trình phim, tuần phim tại Việt Nam và nước ngoài; thu hút tổ chức nước ngoài làm phim tại Việt Nam.

*Mục 2.* Quỹ hỗ trợ phát triển điện ảnh, từ Điều 43 đến Điều 45, quy định thành lập Quỹ hỗ trợ phát triển điện ảnh; mục đích của Quỹ hỗ trợ phát triển điện ảnh; nguyên tắc hoạt động của Quỹ hỗ trợ phát triển điện ảnh.

### ***Chương VII. Trách nhiệm quản lý nhà nước về điện ảnh***

*Từ Điều 46 đến Điều 48* quy định trách nhiệm quản lý nhà nước về điện ảnh của Chính phủ; trách nhiệm quản lý nhà nước về điện ảnh của các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ; trách nhiệm quản lý nhà nước về điện ảnh của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

### ***Chương VIII. Điều khoản thi hành***

*Điều 49* quy định hiệu lực thi hành.

## 2. Nội dung cơ bản

Dự thảo Luật Điện ảnh (sửa đổi) kế thừa có chỉnh lý, sửa đổi, bổ sung 30 điều, quy định mới 19 điều so với Luật Điện ảnh; bảo đảm thực hiện 04 chính sách được xác định trong Báo cáo đánh giá tác động của chính sách trong dự án Luật (sau đây gọi là Báo cáo đánh giá). Cụ thể như sau:

### *Những điểm mới, sửa đổi, bổ sung so với Luật Điện ảnh*

#### a) Về những quy định chung (Chương I)

- Kế thừa các quy định về Phạm vi điều chỉnh (Điều 1) và Đối tượng áp dụng (Điều 2) của Luật Điện ảnh.

- Bỏ quy định về áp dụng Luật Điện ảnh; bảo hộ quyền tác giả, quyền sở hữu tác phẩm; khiếu nại, tố cáo trong hoạt động điện ảnh do đã quy định tại các luật Luật Điều ước quốc tế, Luật Sở hữu trí tuệ, Luật Khiếu nại, Luật Tố cáo.

- Sửa đổi 06 thuật ngữ<sup>2</sup>, bổ sung 06<sup>3</sup> thuật ngữ mới, lược bỏ 06<sup>4</sup> thuật ngữ do trong quá trình thi hành Luật Điện ảnh đa số chủ thể hiểu thống nhất, không sai lệch (Điều 3).

- Bổ sung quy định về nguyên tắc của hoạt động điện ảnh (Điều 4).

- Kế thừa các chính sách của Nhà nước về phát triển điện ảnh trong Luật Điện ảnh; sửa đổi, bổ sung và sắp xếp lại các nội dung theo 03 nhóm: Nhà nước đảm bảo thực hiện thông qua chính sách đầu tư, hỗ trợ, khuyến khích tổ chức, cá nhân đầu tư cho hoạt động điện ảnh (Điều 5). Các quy định trong Dự thảo được đối chiếu để đảm bảo tính tương thích với Luật Đầu tư năm 2020 và các luật chuyên ngành khác.

- Bổ sung quy định về tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội - nghề nghiệp về điện ảnh (Điều 6) góp phần tham gia xây dựng và phát triển điện ảnh.

- Kế thừa, sửa đổi quy định liên quan đến cơ sở điện ảnh tại Luật Điện ảnh (Điều 7).

- Kế thừa quy định về những hành vi bị cấm trong hoạt động điện ảnh tại Luật Điện ảnh, bổ sung một số hành vi và nội dung bị cấm trong hoạt động điện ảnh để ngăn ngừa và có cơ sở xử lý các hành vi vi phạm (Điều 8).

#### b) Về sản xuất phim (Chương II)

- Sửa đổi và bổ sung các quyền và nghĩa vụ của cơ sở điện ảnh sản xuất phim (Điều 9) để phù hợp quy định của hệ thống luật có liên quan và với thực tiễn; Bổ sung quy định về trách nhiệm của cơ quan quản lý nhà nước về văn hóa

<sup>2</sup> Điện ảnh; Phim; Hoạt động điện ảnh; Phát hành phim; Phổ biến phim; Chủ sở hữu phim

<sup>3</sup> Phân loại phim; Kịch bản phim; Phim Việt Nam; Cung cấp dịch vụ sản xuất phim; Địa điểm công cộng; Chiếu phim lưu động.

<sup>4</sup> Tác phẩm điện ảnh; Sản xuất phim; Kịch bản văn học; Kịch bản phân cảnh; Cơ sở điện ảnh; Cơ sở dịch vụ sản xuất phim.

ở Trung ương và địa phương địa phương, chủ địa điểm có bối cảnh quay phim tại điều kiện thuận lợi hỗ trợ cho các tổ chức, cá nhân tham gia sản xuất phim theo quy định của pháp luật (khoản 2 Điều 10).

- Sửa đổi bổ sung quyền và nghĩa vụ của tổ chức, cá nhân tham gia sản xuất phim và trách nhiệm của các tổ chức, cá nhân có liên quan (Điều 10).

- Sửa đổi quy định về hợp tác làm phim với tổ chức, cá nhân nước ngoài cung cấp dịch vụ sản xuất phim cho tổ chức, cá nhân nước ngoài (Điều 11, Điều 12). Theo đó, đối với phim hợp tác với tổ chức, cá nhân nước ngoài, cơ sở sản xuất phim tại Việt Nam phải chịu trách nhiệm (Điều 11); Đối với phim do tổ chức, cá nhân Việt Nam cung cấp dịch vụ cho tổ chức, cá nhân nước ngoài thực hiện tại Việt Nam phải được Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch cấp giấy phép (Điều 12).

- Sửa đổi quy định về sản xuất phim bằng nguồn ngân sách nhà nước (Điều 13). Cụ thể, mở rộng đề tài sản xuất phim bằng nguồn ngân sách nhà nước được thực hiện theo yêu cầu của Nhà nước được thực hiện theo kế hoạch để phục vụ nhiệm vụ chính trị với một trong các hình thức sau: giao nhiệm vụ hoặc đặt hàng.

- Bỏ quy định về điều kiện thành lập doanh nghiệp điện ảnh và Tiêu chuẩn và điều kiện làm Giám đốc hoặc Tổng Giám đốc doanh nghiệp điện ảnh tại Luật Điện ảnh theo Giải pháp 2, Chính sách 1 Báo cáo đánh giá tác động của chính sách trong dự án Luật Điện ảnh (sửa đổi) và điểm a, khoản 5 Điều 75 Luật Đầu tư năm 2020.

#### c) Về phát hành phim (Chương III)

- Bổ sung một số quyền và nghĩa vụ của cơ sở điện ảnh phát hành phim (Điều 14) để phù hợp với thực tiễn.

- Sửa đổi quy định về trao đổi, bán, cho thuê phim (Điều 15).

- Sửa đổi quy định về xuất khẩu phim, nhập khẩu phim (Điều 16). Bỏ quy định doanh nghiệp phát hành phim, doanh nghiệp khác có đăng ký kinh doanh xuất khẩu, nhập khẩu phim phải có rạp để tham gia phổ biến phim theo Giải pháp 2, Chính sách 2 Báo cáo đánh giá tác động của chính sách trong dự án Luật Điện ảnh (sửa đổi).

- Bỏ quy định về hộ gia đình in sang, nhân bản, bán, cho thuê phim, thực hiện theo quy định của Luật Doanh nghiệp.

#### d) Về phổ biến phim (Chương IV)

- Bổ sung một số quyền và nghĩa vụ của cơ sở điện ảnh phổ biến phim (Điều 17) trong đó có quy định thực hiện cảnh báo và hiển thị mức phân loại phim đến khán giả.

- Bổ sung, cụ thể điều kiện kinh doanh về phổ biến phim trong hệ thống rạp chiếu phim, quyền và nghĩa vụ của cơ sở điện ảnh tham gia phổ biến phim trong hệ thống rạp chiếu phim (Điều 18).

- Sửa đổi, bổ sung quy định việc cấp và thu hồi Quyết định phát sóng để phổ biến phim trên hệ thống truyền hình Việt Nam do người đứng đầu cơ quan báo chí có giấy phép hoạt động phát thanh - truyền hình quyết định theo quy định của Luật này và Luật Báo chí. (Điều 19).

- Quy định rõ việc phổ biến phim trên không gian mạng (Điều 20) phải tự phân loại, đảm bảo các quy định về nội dung, bản quyền và phải có cảnh báo và hiển thị mức phân loại theo quy định của Luật Điện ảnh (sửa đổi). Đồng thời, quy định doanh nghiệp nước ngoài hoạt động phổ biến phim trên không gian mạng quốc gia phải thực hiện quy định của Luật Điện ảnh (sửa đổi), pháp luật về an ninh mạng và các quy định của pháp luật khác có liên quan.

- Bổ sung quy định về việc phổ biến phim tại địa điểm công cộng (Điều 21).

- Sửa đổi quy định về chiếu phim lưu động (Điều 22).

- Bổ sung quy định về phổ biến phim tại trụ sở của tổ chức nước ngoài, tổ chức quốc tế tại Việt Nam (Điều 23).

- Kế thừa quy định về quảng cáo về phim tại Luật Điện ảnh (Điều 24).

- Bổ sung quy định về quảng cáo sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ trong phim (Điều 25).

- Quy định thẩm quyền cấp Giấy phép phân loại phim, thành phần hồ sơ, trình tự, thủ tục cấp giấy phép (Điều 26).

- Bổ sung quy định về việc thay đổi nội dung phim và các thông tin khác trong Giấy phép phân loại phim (Điều 27).

- Bổ sung quy định về thu hồi Giấy phép phân loại phim (Điều 28).

- Kế thừa quy định về Hội đồng phân loại phim của Luật Điện ảnh (Điều 29).

- Bổ sung quy định về phân loại phim (Điều 30), theo đó đưa các mức phân loại phim vào Luật, bổ sung Loại PG (Phim được phổ biến đến khán giả dưới 13 với điều kiện đi cùng cha, mẹ hoặc người giám hộ).

- Bổ quy định về văn phòng đại diện của cơ sở điện ảnh Việt Nam ở nước ngoài theo Giải pháp 2, Chính sách 3 Báo cáo đánh giá tác động của chính sách trong dự án Luật Điện ảnh (sửa đổi) và bổ quy định văn phòng đại diện của cơ sở điện ảnh nước ngoài tại Việt Nam.

đ) Về lưu chiếu, lưu trữ phim (Chương V)

- Sửa đổi quy định về thời hạn lưu chiếu đối với phim Việt Nam căn cứ theo thời hạn được ghi trong Giấy phép phổ biến và phân loại phim và đối với phim nhập khẩu căn cứ theo thời hạn bản quyền phổ biến tại Việt Nam tại quy định về lưu chiếu phim (Điều 31). Cùng với đó, đối với phim Việt Nam sản xuất bằng nguồn ngân sách nhà nước: Chuyển bản phim lưu chiếu không khóa mã, kịch bản và tài liệu đi kèm cho cơ sở lưu trữ phim; đối với phim Việt Nam không sử dụng ngân sách nhà nước: Chuyển bản phim lưu chiếu khóa mã cho cơ sở lưu

trữ phim và đối với phim nhập khẩu: Trả lại bản phim lưu chiếu cho cơ sở nộp lưu chiếu khi hết thời hạn lưu chiếu.

- Sửa đổi quy định về lưu trữ phim (Điều 32) và kế thừa quy định về quyền và nghĩa vụ của cơ sở lưu trữ phim tại Điều 30 Luật Điện ảnh.

- Kế thừa, sửa đổi và bổ sung quy định quyền và trách nhiệm của cơ sở lưu trữ phim (Điều 32) và quyền và nghĩa vụ của chủ sở hữu phim trong việc lưu trữ phim (Điều 34).

e) Về quảng bá, xúc tiến phát triển điện ảnh; Quỹ hỗ trợ phát triển điện ảnh (Chương VI).

Đây là chương mới so với Luật Điện ảnh với 8 điều, chia làm 2 mục:

Mục 1 quy định về quảng bá, xúc tiến phát triển điện ảnh:

- Sửa đổi và bổ sung quy định việc tổ chức Liên hoan phim Việt Nam, Liên hoan phim chuyên ngành, chuyên đề, giải thưởng và cuộc thi phim cấp quốc gia (Điều 35).

- Sửa đổi, bổ sung quy định tổ chức liên hoan, giải thưởng và cuộc thi phim quốc tế tại Việt Nam (Điều 36) theo hướng xã hội hóa theo Giải pháp 2, Chính sách 3 tại Báo cáo đánh giá tác động của chính sách trong dự án Luật Điện ảnh (sửa đổi). Quy định thẩm quyền cấp phép tổ chức liên hoan, giải thưởng và cuộc thi phim quốc tế tại Việt Nam.

- Sửa đổi, bổ sung quy định về thẩm quyền cấp phép, hồ sơ, trình tự, thủ tục việc tổ chức liên hoan phim chuyên ngành, chuyên đề, giải thưởng phim và cuộc thi phim của Bộ, ngành hoặc địa phương (Điều 37).

- Sửa đổi, bổ sung về thẩm quyền, hồ sơ, trình tự, thủ tục việc tổ chức chương trình phim, tuần phim tại Việt Nam (Điều 38).

- Sửa đổi, bổ sung quy định việc tham gia liên hoan phim quốc tế, giải thưởng điện ảnh quốc tế ở nước ngoài (Điều 39).

- Bổ sung quy định về chương trình phim, tuần phim Việt Nam tại nước ngoài (Điều 40).

- Kế thừa quy định về phim chiếu trong liên hoan phim tại Việt Nam và phim Việt Nam tham dự liên hoan phim, chương trình phim, tuần phim tại nước ngoài phải có Giấy phép phân loại phim của cơ quan nhà nước có thẩm quyền về điện ảnh hoặc có Quyết định phát sóng của người đứng đầu cơ quan báo chí có giấy phép hoạt động phát thanh - truyền hình (Điều 41).

- Bổ sung quy định về thu hút tổ chức nước ngoài làm phim tại Việt Nam (Điều 42) để phù hợp với Giải pháp 2, Chính sách 1 tại Báo cáo đánh giá tác động của chính sách trong dự án Luật Điện ảnh (sửa đổi).

Mục 2 quy định về Quỹ hỗ trợ phát triển điện ảnh:

- Sửa đổi, bổ sung quy định về việc thành lập Quỹ hỗ trợ phát triển điện ảnh (Điều 43) bao gồm địa vị pháp lý của Quỹ và cụ thể nguồn thu của Quỹ tại quy định về thành lập .

- Kế thừa quy định về mục đích của Quỹ hỗ trợ phát triển điện ảnh tại Luật Điện ảnh (Điều 44).

- Bổ sung quy định về nguyên tắc hoạt động của Quỹ hỗ trợ phát triển điện ảnh (Điều 45).

#### g) Về trách nhiệm quản lý nhà nước về điện ảnh (Chương VII)

Dự thảo bổ sung Chương quy định về trách nhiệm quản lý nhà nước về điện ảnh trong đó kế thừa và quy định cụ thể trách nhiệm quản lý nhà nước của Chính phủ (Điều 46), của các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ (Điều 47) và của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh (Điều 48).

#### h) Về Điều khoản thi hành (Chương VIII)

Sửa đổi, bổ sung Quy định về hiệu lực thi hành của Luật Điện ảnh (Điều 49) và không quy định về hướng dẫn thi hành tại chương này.

### V. NHỮNG VẤN ĐỀ XIN Ý KIẾN

Trong quá trình xây dựng Luật Điện ảnh (sửa đổi), cơ quan chủ trì soạn thảo nhận thấy có 03 vấn đề lớn có ý kiến khác nhau sau đây:

*Thứ nhất*, quy định về sản xuất phim bằng nguồn ngân sách nhà nước.

Khoản 4 Điều 13 Dự thảo Luật Điện ảnh (sửa đổi) quy định sản xuất phim bằng nguồn ngân sách nhà nước được thực hiện theo một trong các hình thức giao nhiệm vụ hoặc đặt hàng. Tuy nhiên, Dự thảo Luật không được sự nhất trí của Bộ Tài chính và Bộ Kế hoạch đầu tư với lý do các quy định Luật Đấu thầu (Điều 20, 21, 22, 23, 24, 25 và 26) đã quy định chi tiết các hình thức lựa chọn nhà thầu, bao gồm: đấu thầu rộng rãi, đấu thầu hạn chế, chỉ định thầu, chào hàng cạnh tranh, mua sắm trực tiếp, tự thực hiện, lựa chọn nhà thầu trong trường hợp đặc biệt và đàm phán giá. Đồng thời Quyết định số 17/2019/QĐ-TTg ngày 08 tháng 4 năm 2019 của Thủ tướng Chính phủ cũng đã quy định chi tiết quy trình lựa chọn nhà thầu trong trường hợp đặc biệt đối với dự án sản xuất phim.

Ban Soạn thảo đề nghị giữ nguyên Dự thảo vì lý do như sau:

+ Việc đấu thầu trong sản xuất hàng hóa không thể áp dụng với các ngành nghệ thuật. Vì vậy việc sản xuất phim bằng ngân sách nhà nước hiện nay thực hiện theo Quyết định số 17/2019/QĐ-TTg về một số gói thầu, nội dung mua sắm nhằm duy trì hoạt động thường xuyên được áp dụng hình thức lựa chọn nhà thầu trong trường hợp đặc biệt theo quy định tại Điều 26. Tuy nhiên, về bản chất, việc đấu thầu trong trường hợp đặc biệt đối với sản xuất phim không khác nhiều với hình thức đặt hàng, trong đó cơ quan nhà nước có thẩm quyền lựa chọn một dự án sản xuất phim bao gồm kịch bản đã được phê duyệt và một đơn vị sản xuất sở hữu kịch bản đó. Trên thực tế, việc thực hiện quy trình theo Quyết định số 17/2019/QĐ-TTg gặp vướng mắc do những quy định về thủ tục hành chính, cấp

phát và quyết toán kinh phí hàng năm gây khó khăn cho việc điều chỉnh kế hoạch, ngân sách một cách linh hoạt nhằm thích ứng với các vấn đề nảy sinh trong quá trình sáng tạo phim điện ảnh.

+ Đối với các nhà đầu tư thực hiện dự án sản xuất phim, đồng thời là đơn vị sở hữu bản quyền đối với kịch bản được lựa chọn đưa vào sản xuất, các quy trình thẩm định và phê duyệt ngân sách theo kế hoạch hàng năm kéo dài làm ảnh hưởng đến tiến độ dự án, hạn chế chủ động, sáng tạo trong quá trình sản xuất, ảnh hưởng đến tiến độ sản xuất, chất lượng sản phẩm.

+ Đề nghị này phù hợp với Giải pháp 2 mục 4.2 Chính sách 1 tại Báo cáo số 264/BC- BVHTTDL ngày 15/11/2019 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch về đánh giá tác động của chính sách trong Đề nghị xây dựng Luật Điện ảnh (sửa đổi).

*Thứ hai* quy định về phổ biến phim trên không gian mạng quốc gia.

Hiện tại, Bộ Thông tin Truyền thông đề xuất đối với phim phổ biến trên mạng internet, trên dịch vụ phát thanh, truyền hình trên mạng internet phải được cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền về điện ảnh cấp giấy phép phổ biến hoặc phải được cơ quan báo chí có giấy phép hoạt động phát thanh, truyền hình biên tập, quyết định phát sóng, phổ biến.

Tuy nhiên, việc thẩm định và cấp phép phim phát hành trên mạng, đặc biệt phát hành xuyên biên giới (qua ứng dụng OTT) là không khả thi trong điều kiện hiện nay. Do vậy, dự thảo Luật điện ảnh (sửa đổi) soạn thảo theo hướng các nhà cung cấp nội dung trên không gian mạng tự phân loại và hiển thị kết quả phân loại phim và cảnh báo theo quy định về phân loại phim và tiêu chí của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định. Bộ Thông tin và Truyền thông dựa trên quy định về phân loại phim, sử dụng các biện pháp kỹ thuật để phối hợp với Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch và các cơ quan liên quan kiểm tra nội dung phim.

*Thứ ba*, quy định về việc thành lập Quỹ hỗ trợ phát triển điện ảnh.

Bộ Tài chính đề nghị bãi bỏ các điều 38, 39 và 40 liên quan đến việc thành lập và hoạt động của Quỹ hỗ trợ phát triển điện ảnh trong dự thảo Luật Điện ảnh sửa đổi vì đã hơn 14 năm nhưng Quỹ hỗ trợ phát triển điện ảnh vẫn chưa được thành lập do chưa xác định được nguồn thu ổn định để bảo đảm hoạt động của Quỹ và chưa bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ của hệ thống pháp luật về cơ chế tài chính thực hiện thu cho Quỹ.

Ban Soạn thảo đề nghị giữ nguyên dự thảo Luật vì lý do:

- Quỹ hỗ trợ phát triển điện ảnh là công cụ hiệu quả giúp nâng cao chất lượng nội dung, nghệ thuật, kỹ thuật của tác phẩm điện ảnh xúc tiến quảng bá đất nước, con người và điện ảnh Việt Nam. Sản xuất phim là một lĩnh vực yêu cầu đầu tư kinh phí lớn, nhưng việc thu hồi vốn để tái đầu tư gặp rất nhiều khó khăn, thậm chí rủi ro, đặc biệt là các phim nghệ thuật, phim thể nghiệm, phim đầu tay. Điện ảnh Việt Nam hoạt động theo cơ chế thị trường và bị tác động lớn bởi thương mại quốc tế. Nếu không có sự hỗ trợ từ Quỹ phát triển điện ảnh thì không có công cụ để hỗ trợ nền điện ảnh dân tộc, hỗ trợ tài năng sáng tác trẻ, khó có các tác phẩm

điện ảnh mang tính giáo dục, nghệ thuật để định hướng thẩm mỹ cho khán giả và quảng bá hình ảnh đất nước, con người Việt Nam, góp phần định hướng sáng tác điện ảnh.

- Quỹ hỗ trợ phát triển điện ảnh không hỗ trợ cho các hoạt động điện ảnh được quy định tại Điều 5 của Dự thảo Luật Điện ảnh (sửa đổi). Đây là hình thức hỗ trợ cần thiết cho các dự án về điện ảnh mang tính sáng tạo, khởi nghiệp của nghệ sĩ trẻ hoặc nữ nghệ sĩ không thuộc diện được Nhà nước đặt hàng, tài trợ.

- Ngoài việc đóng thuế thu nhập doanh nghiệp theo pháp luật của Việt Nam, các doanh nghiệp nhập khẩu, phổ biến phim nước ngoài tại Việt Nam chưa thực hiện nghĩa vụ đầu tư đóng góp một cách hiệu quả, trực tiếp cho việc phát triển nền điện ảnh dân tộc.

- Quỹ hỗ trợ phát triển điện ảnh học hỏi, áp dụng kinh nghiệm từ Quỹ hỗ trợ phát triển du lịch đã được thành lập và đi vào hoạt động. Bên cạnh đó, việc thành lập Quỹ hỗ trợ phát triển điện ảnh phù hợp với thông lệ quốc tế khi các quốc gia trên thế giới đều hỗ trợ điện ảnh dân tộc bằng việc thành lập quỹ điện ảnh hoặc hỗ trợ tài chính trực tiếp từ ngân sách quốc gia hoặc địa phương cho hoạt động điện ảnh<sup>5</sup>.

Trên đây là Tờ trình về việc xây dựng dự án Luật Điện ảnh (sửa đổi), Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch kính trình Chính phủ xem xét, quyết định.

*(Xin gửi kèm theo: (1) Dự thảo văn bản; (2) Báo cáo thẩm định; báo cáo giải trình tiếp thu ý kiến thẩm định; (3) Bản đánh giá thủ tục hành chính trong dự án; (4) Báo cáo rà soát các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan đến dự án (5) Báo cáo về lồng ghép vấn đề bình đẳng giới trong dự án; (6) Bản tổng hợp, giải trình, tiếp thu ý kiến góp ý)./.*

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ (để b/c);
- Các thành viên Chính phủ;
- Ủy ban Pháp luật của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tư pháp;
- Lưu: VT, ĐA, THPC (25).

**BỘ TRƯỞNG**

**Nguyễn Ngọc Thiện**

---

<sup>5</sup> Pháp trích 11% giá vé xem phim để đưa vào quỹ hỗ trợ sản xuất phim tại Pháp; Hàn Quốc quy định trích 3% giá vé xem phim đưa vào Quỹ điện ảnh; Chính phủ liên bang Úc cung cấp khoản bù đắp 40% kinh phí cho sản xuất phim truyện và 20% kinh phí sản xuất cho các sản phẩm truyền hình của các nhà sản xuất Úc; Malaysia hoàn tiền đến 30% ngân sách phim nếu đáp ứng đủ tiêu chí hỗ trợ do Tập đoàn Phát triển điện ảnh Malaysia - FINAS đề ra.